**Tiếng Việt**

**-162+163-**

**Bài 72: un, ut, ưt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **un, ut, ưt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **un, ut, ưt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **un,** vần **ut,** vần **ưt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Làm mứt.*

- Viết đúng các vần **un, ut, ưt,** các tiếng **phun, bút, mứt** (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Biết những câu vè nói ngược trong dân gian .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật

- Vở bài tập tiếng việt 1

- Bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Sơn và Hà*  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần **un, ut** vàvần **ưt.**  **2. Chia sẻ và khám phá:** (BT 1)  **2.1.** Dạy vần **un** (5’)  - GV viết bảng: un  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng un?  ? Đánh vần vần un?  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  - GV giới thiệu mô hình tiếng *phun*  **2.2.** Dạy vần **ut, ưt** (5’)  - GV viết bảng: ut, ưt  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng ut, ưt?  ? Đánh vần vần ut, ưt?  - GV đưa hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  - GV giới thiệu mô hình tiếng *bút, mứt*  ? Chúng ta vừa học vần mới nào?  ? Vần un vần ut và vần ưt có điểm gì giống và khác nhau?  ? Tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3.** **Luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’) (BT 2: Tiếng nào có vần un, tiếng nào có vần ut, ưt )  - GV nêu yêu cầu  - GV mời báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình  **3.2. Tập viết** (15’)(BT4 - Bảng con)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết  \* Vần **un**  ? Vần un được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?  - GV cho HS xem quy trình viết vần un  - GV viết mẫu: un  \* Tiếng **phun**  ? Nhận xét độ cao các chữ trong từ *phun*?  - GV cho HS xem quy trình viết  - GV viết bảng  \* **ut, bút, ưt, mứt** (tương tự)  - Nhận xét bảng  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **un, ut, ưt**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **un, ut, ưt**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc un.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: phun  - HS đọc  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS đọc ut, ưt.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: bút, mứt  - HS đọc  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS làm VBT  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS đọc: **un, phun, ut, bút, ưt, mứt**  - HS nêu  - HS quan sát  - HS nêu  - HS quan sát  - HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Hai bạn thỏ và cún đang làm mứt cà rốt. Nồi mứt đặt trên bếp lửa đang cháy đùng đùng.  b. GV đọc mẫu.  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **làm mứt, đun bếp, lửa ngùn ngụt, rút bớt lửa, phàn nàn, nhỏ nhẹ** và luyện đọc.  - GV giải nghĩa từ: *ngùn ngụt* (lửa bốc mạnh thành ngọn lớn), *phàn nàn* (nói ra nỗi buồn bực, không vừa ý), *nhỏ nhẹ* (nói nhỏ, nhẹ nhàng, dễ nghe).  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 6 câu)  g. Tìm hiểu bài đọc  BT: Ý nào đúng  - GV xác định yêu cầu  - GV chỉ từng ý cho HS đọc.  - GV yêu cầu HS làm VBT.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV chốt lại và yêu cầu HS nhắc lại.  - Gọi HS đọc cả 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **un, ut, ưt**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **un, ut, ưt**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS nghe, quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS nghe  - HS trả lời: 11 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc  - HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc  - HS nghe  - Cả lớp đọc.  - HS làm bài tập  - HS giơ thẻ xác định ý đúng / sai.  - Cả lớp nhắc lại: a. Thỏ rủ cún - 3. làm mứt cà rốt. / b. Cún - 1. đun bếp, lửa ngùn ngụt. / c, Làm mứt – 2. cần nhỏ lửa.  - HS đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………